

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 02- 2019
V/v tranh chấp HNGĐ
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương
2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đoàn Hữu P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Bình Mỹ A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Phạm Nguyễn Diễm T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Bình Mỹ A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh P, chị T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm anh Đoàn Hữu P là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh P và chị T chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn càng trầm trọng hơn khi chị T đi làm, bỏ mặc không quan tâm đến các con. Vợ chồng thường xảy ra cự cãi, bất hòa. Anh P đã cố gắng khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được.

Nay anh Đoàn Hữu P yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Nguyễn Diễm T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đoàn Ngọc Th, sinh ngày 01/6/2011 và Đoàn Minh T, sinh ngày 18/6/2017. Hiện nay hai con đang sống chung với anh P và chị T. Khi ly hôn, anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tại phiên tòa, anh P đồng ý để chị T tiếp tục nuôi hai con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở cho mỗi con, cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Phạm Nguyễn Diễm T là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T thừa nhận lời trình bày của anh P về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Tuy nhiên, anh P muốn ly hôn với chị T là do có tình cảm bất chính với người thứ ba, dù vậy chị T vẫn còn có tình cảm với anh P và không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đoàn Ngọc Th, sinh ngày 01/6/2011 và Đoàn Minh T, sinh ngày 18/6/2017. Hiện nay hai con đang sống chung với anh P và chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu anh được nuôi hai con chung, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở cho mỗi con, cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tại phiên tòa chị Phạm Nguyễn Diễm T cung cấp cho Hội đồng xét xử các hình ảnh để chứng minh Anh P có đánh chị T và có tình cảm bất chính với người phụ nữ khác. Chị T không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi bạo lực gia đình của anh P cũng như hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- Giấy CMND Đoàn Hữu P (bản photo);
- Sổ hộ khẩu (bản photo);
- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- Giấy khai sinh Đoàn Ngọc Th (Bản photo);
- Trích lục giấy khai sinh Đoàn Minh T (Bản sao).

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 22/01/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Đoàn Hữu P có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với chị Phạm Nguyễn Diễm T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *“Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con”*.

Chị Phạm Nguyễn Diễm T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Hữu P yêu cầu ly hôn với chị Phạm Nguyễn Diễm T, chị T không đồng ý ly hôn với anh P.

Anh P và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2011, do đó hôn nhân giữa anh P và chị T là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn càng trầm trọng hơn khi chị T đi làm, bỏ mặc không quan tâm đến các con và anh P có tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, khiến cho cuộc sống của chị T và anh P thường xuyên phát sinh cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù chị T không đồng ý ly hôn nhưng không có hành động hay đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa anh P và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh P.

Về con chung: Anh Đoàn Hữu P và chị Phạm Nguyễn Diễm T đều có yêu cầu nuôi hai con chung là Đoàn Ngọc Th, sinh ngày 01/6/2011 và Đoàn Minh T, sinh ngày 18/6/2017.

Xét từ khi anh P và chị T xảy ra mâu thuẫn đến nay, chị T là người trực tiếp chăm sóc con chung; Anh P không chăm sóc con chung cũng như chu cấp chi phí để nuôi con. Bên cạnh đó, theo văn bản ghi ý kiến ngày 22/01/2019 con chung là Đoàn Ngọc Th có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Đối với con chung là Đoàn Minh T, sinh ngày 18/6/2017 hiện nay cháu T chưa được 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014 có quy định: ...3. *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi....”*.

Do đó, giao con chung tên Đoàn Ngọc Th và Đoàn Minh T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng bằng số tiền $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 02/2019 cho đến khi con Đoàn Ngọc Th và Đoàn Minh T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh P và chị T trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Anh P và chị T cùng trình bày không có thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Đoàn Hữu P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Đoàn Hữu P.

Về hôn nhân: Anh Đoàn Hữu P được ly hôn với chị Phạm Nguyễn Diễm T.

Về con chung: Chị Phạm Nguyễn Diễm T được tiếp tục nuôi con chung tên Đoàn Ngọc Th, sinh ngày 01/6/2011 và Đoàn Minh T, sinh ngày 18/6/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng bằng số tiền $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 02/2019 cho đến khi con Đoàn Ngọc Th và Đoàn Minh T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đoàn Hữu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Anh P và chị T cùng trình bày không có thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Đoàn Hữu P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006116 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Anh Đoàn Hữu P còn phải nộp thêm 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh